

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh
Đồng Nai, giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 702/TTr-STNMT ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Văn bản số 5733/STNMT-TNN,KS&BĐKH ngày 26 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

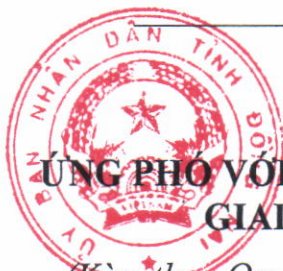
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy(b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI,
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của
UBND tỉnh Đồng Nai)*

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA KẾ HOẠCH

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là sự thay đổi của khí hậu và của những thành phần liên quan gồm đại dương, đất đai, bề mặt Trái đất, và băng quyển như tăng nhiệt độ, băng tan, và nước biển dâng. Trước đây BĐKH diễn ra trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên, tuy nhiên thời gian gần đây, BĐKH xảy ra do tác động của các hoạt động của con người như việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong giao thông vận tải và sản xuất công nghiệp thải vào môi trường các khí nhà kính (CO_2 , CFC, O_3 ...).

Theo đánh giá của Tổ chức Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Việt Nam là một trong 5 nước đứng đầu thế giới dễ bị tổn thương nhất và tổn thương trực tiếp do quá trình BĐKH. Theo chỉ số về mức độ tổn thương do BĐKH (CCVI), đánh giá mức độ tổn thương do tác động của BĐKH trong 30 năm tới thông qua 42 yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường tại 193 quốc gia, Việt Nam xếp hạng thứ 23 trong tổng số 193 quốc gia và là một trong 30 nước chịu “rủi ro rất cao”. BĐKH tác động tới tất cả các vùng, miền, các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đời sống, y tế và sức khỏe cộng đồng của quốc gia.

Mặc dù, Đồng Nai không thuộc các tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi BĐKH, song theo đánh giá của các cơ quan chuyên môn cho thấy, dưới tác động của BĐKH đã làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của tỉnh. Nền nhiệt có khuynh hướng gia tăng liên tục trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai với cường độ khác nhau. Khu vực phía nam bao gồm thành phố Biên Hoà và phần lớn huyện Long Thành và Nhơn Trạch là vùng được đánh giá vừa có giá trị các yếu tố nhiệt độ cao nhất cả tỉnh và đồng thời cũng là vùng ghi nhận có mức độ gia tăng nền nhiệt cao hơn các khu vực khác của tỉnh Đồng Nai.

Tổng lượng mưa hàng năm tại tỉnh Đồng Nai có xu hướng tăng, đến cuối thế kỷ 21 trong giai đoạn những năm 2080s (2071 - 2100), tổng lượng mưa hàng năm được dự báo có mức tăng cao hơn so với các giai đoạn trước. Khu vực phía bắc tỉnh Đồng Nai bao gồm phần lớn các huyện Tân Phú, Định Quán và Vĩnh Cửu thường có cường độ mưa hàng năm cao nhất tỉnh. Khu vực phía nam và đông nam (chủ yếu là huyện Cẩm Mỹ) thường ghi nhận có tổng lượng mưa hàng năm thấp nhất.

Cũng theo đánh giá, các lĩnh vực dễ bị tổn thương và chịu sự tác động nhiều nhất của BĐKH trên địa bàn tỉnh là tài nguyên nước, năng lượng, nông nghiệp và

hạ tầng kỹ thuật. Xuất phát từ thực tế trên, ngày 18 tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 1257/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, Đồng Nai đã đưa 64 dự án ứng phó với BĐKH vào danh mục ưu tiên với tổng vốn đầu tư hơn 2.900 tỷ đồng. Các dự án này chủ yếu tập trung cho công tác chống ngập, thoát nước, các hồ đập thủy lợi và công trình chống xâm nhập mặn.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được của Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh ở giai đoạn trước, xây dựng và cập nhật kế hoạch hành động thích ứng, ứng phó BĐKH phù hợp với điều kiện của tỉnh Đồng Nai trong tình hình hiện nay, việc xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 là rất cần thiết.

Thực hiện Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh và Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động) với các nội dung sau:

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Các văn bản chỉ đạo cấp Quốc gia

Luật số 50/2010/QH12 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Luật số 55/2014/QH13 về bảo vệ môi trường;

Luật số 72/2020/QH14 về bảo vệ môi trường;

Luật số 90/2015/QH13 về khí tượng thủy văn;

Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về nông nghiệp hữu cơ;

Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về BĐKH;

Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;

Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

Quyết định số 2053/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về BĐKH;

Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững;

Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu;

Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định số 543/QĐ-BNN-KHCN ngày 23 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 tầm nhìn đến 2050;

Quyết định số 802/QĐ-BXD ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong công nghiệp xi măng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của ngành y tế giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định 3529/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030;

Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

Quy chế phối hợp số 37/QCPH-TPHCM-BRVT-ĐN-BD-TN-LA-TG-BP-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2017 về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh.

2. Các văn bản chỉ đạo cấp Tỉnh

Nghị quyết số 92/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020;

Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 92/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt đề cương dự án “Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”;

Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh một số nội dung tại bảng 2 Phụ lục kèm theo Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch hành động REDD + tỉnh Đồng Nai (PRAP) giai đoạn 2020 - 2030;

Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt đề cương chương trình Phát triển nông nghiệp bền vững;

Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán dự án Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Sông Mây, huyện Trảng Bom;

Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán dự án xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú;

Kế hoạch số 4186/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phát triển năng lượng sạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

III. QUAN ĐIỂM

1. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là ba vấn đề quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

2. Ứng phó với BĐKH cần phải dựa vào phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng; đáp ứng yêu cầu trước mắt với lâu dài, toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, dựa vào nội lực là chính.

3. Khuyến khích sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, giảm thiểu BĐKH và hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ gây nguy hại đến môi trường. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM) và khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực BĐKH và bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

4. Các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trong ứng phó với BĐKH tỉnh Đồng Nai cần thiết phải lồng ghép trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển ở các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm phát huy hiệu quả thế mạnh phát triển kinh tế của tỉnh, đồng thời có vai trò quan trọng trong công tác ứng phó với BĐKH theo mục tiêu đã đặt ra trong Kế hoạch.

5. Ứng phó với BĐKH hiện tại và tương lai là trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành, các doanh nghiệp và toàn thể cộng đồng.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xác định được các thách thức và cơ hội của BĐKH đối với quá trình phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương; các giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2021 đến 2030, tầm nhìn đến 2050.

b) Rà soát, điều chỉnh bổ sung yếu tố BĐKH trong chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương.

c) Tăng cường năng lực về thích ứng, phòng, chống thiên tai, ngập lụt, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh đối với đội ngũ cán bộ công chức các cấp, doanh nghiệp và cộng đồng; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững và hiệu quả góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng, lựa chọn các giải pháp cụ thể của tỉnh ứng phó với BĐKH, bao gồm từ các chính sách, chủ trương đến chương trình, dự án đầu tư.

b) Lồng ghép các hoạt động tương ứng của Kế hoạch hành động vào Kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh.

c) củng cố và tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về BĐKH.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực trong ứng phó với BĐKH.

đ) Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do BĐKH.

e) Giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, chất thải rắn nhằm góp phần thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (cập nhật năm 2020) theo yêu cầu tại Văn bản số 4869/BTNMT-BĐKH ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Thực hiện Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của quốc tế trong ứng phó với BĐKH.

V. NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ chung

a) Giai đoạn 2021 - 2030

- Xây dựng Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH.

- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng; từng bước triển khai ứng dụng công nghệ mới ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp. Thực hiện chương trình “Tiết kiệm năng lượng”, sử dụng nguồn năng lượng mới, sạch, vật liệu thích ứng với BĐKH, chuyển đổi các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với BĐKH.

- Chủ động phương án, điều kiện phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương nhất là những vùng dễ bị tác động của thiên tai. Nâng cao khả năng thích ứng của hệ thống hạ tầng, công trình thủy lợi, KT - XH, cộng đồng dân cư trước tác động của BĐKH.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và tài nguyên đất đai.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng; từng bước triển khai ứng dụng công nghệ mới ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp, nông

nghiệp; đẩy mạnh thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng các nhiên liệu phát thải carbon thấp; ứng dụng sâu rộng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất.

- Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực; bảo vệ, duy trì các hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính.

- Đưa giảm nhẹ khí nhà kính và hấp thụ khí nhà kính thành các chỉ tiêu trong phát triển KT-XH của tỉnh.

b) Giai đoạn 2030 - 2050

Trên cơ sở kết quả đạt được của giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục triển khai các nội dung sau:

- Hoàn thiện Hệ thống giám sát và đánh giá BĐKH của tỉnh.

- Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương, tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững trong bối cảnh BĐKH và an toàn trước thiên tai.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH trong tất cả các hoạt động KT-XH của tỉnh. Xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến thích ứng với BĐKH cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, góp phần vào thực hiện việc ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả.

- Đẩy mạnh hoạt động sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng; tăng cường ứng dụng công nghệ mới ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng các nhiên liệu phát thải carbon thấp; ứng dụng sâu rộng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất.

- Giảm nhẹ phát thải và hấp thụ khí nhà kính thành các chỉ tiêu trong phát triển KT - XH của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Thích ứng với BĐKH

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- + Tăng cường công tác quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; khai thác hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học ưu tiên bảo vệ các khu vực có tính đa dạng sinh học cao.

- + Tăng cường công tác quản lý, giám sát về bảo vệ tài nguyên nước và nâng cao hiệu quả sử dụng nước; điều tra, đánh giá tài nguyên nước để xác định trữ lượng, chất lượng, diễn biến tài nguyên nước làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên nước; điều tra, xác định khoanh vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

+ Công bố danh mục phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với dự án “Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, 2019 - 2020”, “Lập danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất và lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

+ Tăng cường tần suất quan trắc các thành phần môi trường trong chương trình quan trắc định kỳ và hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; cập nhật, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng và vận hành cơ chế chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp và các bên liên quan.

+ Xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2035.

+ Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo công bằng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và tạo nguồn lực cho phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất; lập và chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh; điều tra thoái hóa đất, đánh giá thực trạng, có biện pháp để quản lý, sử dụng đất hiệu quả, bền vững tài nguyên đất đai. Tích hợp yếu tố BĐKH vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để tổ chức và nhân dân biết và giám sát. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực môi trường theo thẩm quyền được phân công; không để phát sinh các điểm nóng về môi trường.

+ Nâng cao năng lực quản lý chất thải, xử lý nước thải và khí thải nhằm bảo vệ môi trường.

- Lĩnh vực xây dựng

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình chống ngập, thoát nước trong các khu dân cư, khu đô thị để đảm bảo ứng phó với thoát nước khi có mưa lũ xảy ra. Tích hợp nội dung ứng phó với BĐKH vào quy hoạch và việc xây dựng chương trình phát triển đô thị.

+ Cải tạo, nâng cấp công trình, cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH.

+ Xây dựng hoàn chỉnh, sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu thoát nước cho các công trình xây dựng, công trình giao thông; nghiên cứu, triển khai các giải pháp thích ứng với BĐKH (như: tăng tính thấm bề mặt công

trình,...) bảo đảm khả năng chống đỡ của các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh với các hiện tượng thời tiết cực đoan.

+ Nghiên cứu sản xuất, sử dụng các vật liệu xây dựng thân thiện môi trường và chống chịu với thời tiết khắc nghiệt.

+ Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đảm bảo các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường. Tăng cường công tác quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý, tiêu hủy chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ sở ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải.

+ Nghiên cứu quy hoạch, phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, định hướng quy hoạch, xây dựng và phát triển khu công nghiệp sinh thái trong thời gian tới theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

+ Tuyên truyền phổ biến cho các doanh nghiệp những kiến thức về BDKH, những kinh nghiệm, mô hình ứng phó với BDKH trong lĩnh vực công nghiệp.

- Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

+ Phát triển nông nghiệp bền vững, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng biện pháp canh tác kỹ thuật cao trong sản xuất nông nghiệp.

+ Nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng vật nuôi có lợi ích kinh tế thích ứng với BDKH.

+ Điều chỉnh thời vụ và lịch gieo trồng thích hợp với BDKH.

+ Quy hoạch và tăng cường quản lý, sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với tiềm năng đất đai, thích ứng với BDKH, khai thác hiệu quả các vùng đất trống có tiềm năng sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu phân tích khu vực không bị ảnh hưởng của lũ lụt, khu vực bị ảnh hưởng của lũ lụt, khu vực chịu ảnh hưởng của khô hạn.

+ Tái cơ cấu, tu bổ, nâng cấp hệ thống thủy lợi, điều chỉnh cơ cấu hệ thống thủy lợi lớn, bổ sung công trình thủy lợi vừa và nhỏ nhằm thích ứng với BDKH.

+ Triển khai xây dựng các hồ chứa nước, đập dâng nhằm tăng cường khả năng tích nước tự nhiên, giữ nước cho mùa khô; cải tạo, nâng cấp các hồ chứa thủy lợi hiện có, đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi có tính đến yếu tố BDKH, củng cố và nâng cấp các hồ chứa vừa và nhỏ, đảm bảo an toàn trữ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, an toàn khu dân cư hạ lưu; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

+ Thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng để tăng lượng hấp thụ carbon, bao gồm: khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên,

xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng các khu rừng khai thác, tăng cường trồng rừng và tăng độ che phủ của rừng, ổn định diện tích rừng tự nhiên.

+ Quản lý, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, cân đối nguồn cung và nhu cầu nước ở địa phương. Áp dụng các công nghệ và phương thức sản xuất tiết kiệm nước, hạn chế khai thác nước dưới đất.

+ Phát triển và triển khai các mô hình nông lâm kết hợp để nâng cao trữ lượng carbon, bảo tồn đất và đảm bảo các lợi ích về kinh tế.

+ Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH.

- Lĩnh vực giao thông vận tải

Tăng cường đầu tư nâng cấp các hệ thống, mạng lưới giao thông đường bộ có khả năng chống chịu với BĐKH; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm định khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng nhiên liệu, tiêu chuẩn khí thải, bảo dưỡng phương tiện.

- Khoa học và công nghệ

+ Nghiên cứu và thẩm định các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến; ứng dụng công nghệ xử lý rác thải hiện đại cho các khu đô thị và vùng nông thôn.

+ Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện với khí hậu; hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng cường ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Lĩnh vực y tế và sức khỏe cộng đồng

+ Điều tra, nghiên cứu, đánh giá thực trạng tác động của BĐKH tới sức khỏe người dân, các bệnh tật có liên quan đến BĐKH, các khu vực dễ bị tổn thương để có giải pháp ứng phó kịp thời. Thiết lập hệ thống theo dõi và kiểm tra thường xuyên diễn biến dịch bệnh; tạo cơ sở dữ liệu nhằm đánh giá và phát hiện kịp thời những biến động của sức khỏe cộng đồng.

+ Xây dựng kịch bản cấp cứu ứng phó với BĐKH, thảm họa, thiên tai trong ngành y tế.

+ Phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ phát triển và xử lý dịch bệnh nói chung và các bệnh nhiệt đới, bệnh lạ phát sinh do tác động của BĐKH.

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo hệ thống bệnh viện, trạm y tế, đầu tư trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

+ Xây dựng và triển khai các mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng như nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thích ứng với BĐKH tại các vùng bị ảnh hưởng.

- Lĩnh vực văn hóa, du lịch và giáo dục

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể trước tác động của BĐKH bằng các tri thức địa phương.

+ Tuyên truyền xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên trong hệ thống các nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn tỉnh.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình, di tích văn hóa, lịch sử, thể thao nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Định hướng khai thác các loại hình du lịch mới, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương. Phát triển các hoạt động du lịch dựa vào hệ sinh thái tự nhiên và cộng đồng dân cư.

+ Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên về thích ứng với BĐKH, bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống; khuyến khích phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

b) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

+ Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh thực hiện chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải, nhất là nước thải chứa kim loại nặng, chất thải phóng xạ, nước thải y tế, nước thải công nghiệp, nước thải chế biến nông lâm thủy sản và nước thải sinh hoạt đô thị. Tập trung xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại. Thúc đẩy tái sử dụng, tái chế, sản xuất và thu hồi năng lượng từ chất thải.

+ Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của người dân. Chú trọng cải tạo những ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm, trước hết là ở nơi đầu nguồn, trong các đô thị, khu dân cư.

+ Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống.

+ Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Chú trọng cải thiện chất lượng môi trường không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

- Lĩnh vực xây dựng

+ Dán nhãn các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng. Triển khai, mở rộng chương trình về công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Nâng cao năng lực quản lý chất thải, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải nhằm giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính.

+ Sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng bằng thiết bị tiết kiệm năng lượng.

+ Phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung, tiết kiệm đất nông nghiệp, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường, giảm chi phí xử lý phế thải của các ngành công nghiệp, tiết kiệm nhiên liệu, đem lại hiệu quả kinh tế.

- Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng

+ Xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Phát triển và tăng cường sử dụng nguồn năng lượng tái tạo độc lập nhằm đáp ứng mục tiêu điện khí hóa nông thôn; đầu tư phát triển các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng tái tạo nổi lưới, phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo để cung cấp nhiệt năng.

+ Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với môi trường.

+ Đổi mới dây chuyền, công nghệ sản xuất với mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu thấp nhất trên đơn vị sản phẩm; xây dựng hoàn chỉnh, sửa chữa, cải tạo hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý ô nhiễm không khí và nghiên cứu, tổng hợp phát triển nguyên liệu sạch, ít phát sinh khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp.

+ Xây dựng và triển khai các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình và các phương thức khác.

+ Tăng tỷ lệ tái chế chất thải để thu hồi năng lượng (phát điện), sản phẩm có ích (phân bón), cũng như giảm diện tích chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất.

+ Điều tra, đánh giá công nghệ và thiết bị trong hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản, đề ra giải pháp để đảm bảo thu hồi tối đa khoáng sản và hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Triển khai các chương trình về khuyến khích, thu hút đầu tư các công nghệ hiện đại trong xử lý chất thải, khai thác tối đa nguồn điện sinh khối, sử dụng nhiên liệu sinh học trong sản xuất, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

- Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

+ Triển khai quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Kế hoạch hành động giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (REDD+) tỉnh Đồng Nai.

+ Bảo vệ, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên; trồng và bảo vệ rừng phòng hộ.

+ Phát triển nông nghiệp hữu cơ, hạn chế sử dụng phân bón hóa học trong canh tác nông nghiệp và giảm phát thải khí nhà kính trong canh tác nông nghiệp; phát triển các mô hình nông, lâm kết hợp để nâng cao trữ lượng các-bon, bảo tồn đất.

+ Phổ biến rộng rãi công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas và khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ thay thế cho phân vô cơ.

- Lĩnh vực giao thông vận tải

. Đầu tư phát triển mạng lưới giao thông công cộng; tăng cường tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế phương tiện giao thông cá nhân; chuyển đổi vận chuyển hàng hóa đường bộ sang vận tải hàng hóa đường sắt và vận tải đường thủy.

. Tăng cường thực hiện kiểm soát các phương tiện giao thông nhằm đảm bảo các phương tiện giao thông lưu thông đảm bảo chất lượng; có biện pháp điều tiết, giảm tải áp lực tại các nút giao thông chính trên địa bàn tỉnh nhằm giảm mật độ xe, hạn chế ô nhiễm không khí vùng gia tăng vào giờ cao điểm. Đồng thời, tham mưu cơ quan có thẩm quyền thu hồi các loại phương tiện giao thông có lượng khí thải không đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông vận tải theo hướng carbon thấp, tăng số lượng phương tiện giao thông công cộng sử dụng điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng mặt trời; lồng ghép công tác giảm khí phát thải nhà kính vào các kế hoạch, dự án đầu tư, phát triển giao thông.

- Lĩnh vực khoa học và công nghệ

+ Tăng cường thực hiện các chương trình, dự án khoa học và công nghệ phục vụ các mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện với khí hậu; hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng cường ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Lĩnh vực du lịch

+ Giảm mức tiêu thụ năng lượng và sử dụng năng lượng xanh; giảm phát thải khí nhà kính do việc sử dụng các thiết bị làm lạnh (tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bình nóng lạnh) cùng các hệ thống phát điện khác như đèn, bếp... tại các nhà hàng, khách sạn ở những khu du lịch, nghỉ dưỡng bằng cách sử dụng các thiết bị thay thế thân thiện với môi trường.

+ Hạn chế phát sinh thải nhựa; thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại rác thải tại nguồn trong hệ thống các nhà hàng, khách sạn ở những khu du lịch, nghỉ dưỡng.

+ Khuyến khích phát triển các loại phương tiện du lịch, các khu bảo tồn sử dụng nguyên liệu tái tạo, thân thiện với môi trường.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh việc quán triệt, học tập nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững; biến nhận thức thành hành động cụ thể ở các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các nhà doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phổ cập những tri thức cơ bản về ứng phó với BĐKH, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Đưa nội dung về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục và đào tạo phù hợp ở các bậc học, ngành học, kể cả trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo các chuyên gia sâu về từng lĩnh vực về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đủ sức giải quyết những vấn đề thực tiễn môi trường của tỉnh. Xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH cho mọi người dân, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Phát động phong trào thi đua sâu rộng trong các tổ chức, cá nhân để chủ động ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường, tạo dựng một lối sống mới, đạo đức mới thân thiện với môi trường; vận động các doanh nghiệp tham gia phong trào thi đua doanh nghiệp thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm các hành vi khai thác, sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã, phát triển các loài sinh vật ngoại lai xâm hại môi trường.

- Xây dựng tiêu chí về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội. Thực hiện đánh giá, phân hạng về môi trường đối với các ngành, địa phương, trước mắt là các khu công nghiệp, doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải; tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho công tác ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chú trọng các giải pháp về công nghệ, định hướng từng bước xây dựng ngành công nghiệp môi trường, ứng dụng công nghệ sinh học vào phát triển tài nguyên tái tạo, công nghệ tiên tiến vào khai thác khoáng sản... Xây dựng và hoàn thiện cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quan trắc môi trường, nhất là quan trắc tự động để cảnh báo ô nhiễm qua hệ thống thông tin viễn thông, ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ đốt và composting đối với chất thải rắn thông thường; đối với chất thải rắn y tế, cần hạn chế biện pháp đốt để tránh phát sinh ô nhiễm không khí thứ cấp và nhanh chóng chuyển sang các công nghệ thân thiện với môi trường như khử khuẩn các chất thải lây nhiễm sau đó chôn lấp theo đúng xu hướng quốc tế hiện nay; đối với việc xử lý chất thải nguy hại xử lý theo hướng tập trung quy mô lớn, có thu hồi năng lượng và ưu tiên tái chế.

3. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực

- Tiếp tục tăng cường đầu tư ngân sách, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí sự nghiệp, xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế và các nguồn kinh phí khác để thực hiện các nhiệm vụ, dự án, công trình đầu tư về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Kết hợp tăng chi từ ngân sách của địa phương với đa dạng hóa các nguồn vốn trung ương cho ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường lưu vực sông Đồng Nai và Chương trình mục tiêu quốc gia về BĐKH.

- Thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi xã hội hóa cho ứng phó với BĐKH, đầu tư vào các công trình hạ tầng về môi trường và phát triển các dịch vụ bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục hỗ trợ vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh cho các dự án bảo vệ môi trường thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên như: các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các hợp tác xã, các doanh nghiệp thuộc Chương trình chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

- Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật. Người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn, khu vực sau khai thác khoáng sản.

- Khuyến khích các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế chất thải, sản xuất điện từ chất thải; từng bước xóa bỏ sử dụng nhiên liệu hoá thạch.

- Phối hợp, kêu gọi, khai thác có hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế thông qua các Quỹ có uy tín, các tổ chức phi chính phủ để tài trợ, ủng hộ kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, đào tạo cán bộ, trao đổi kinh nghiệm và quan tâm chăm sóc nạn nhân bị nhiễm chất độc hoá học dioxin.

4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi, thu hút đầu tư

- Chủ động tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ của quốc tế trong các vấn đề liên quan đến BĐKH, vấn đề chuyển giao công nghệ; tăng cường năng lực; đề xuất các hướng tài trợ nhằm huy động tối đa sự giúp đỡ của cộng đồng

quốc tế trong lĩnh vực BDKH trên địa bàn nhằm mang lại những giải pháp ứng phó hữu hiệu và có hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường hợp tác với tỉnh, thành trong khu vực và hợp tác quốc tế nhất là các đối tác, địa phương mà tỉnh đã thiết lập quan hệ để trao đổi thông tin, tiếp cận công nghệ mới, học tập kinh nghiệm về ứng phó với BDKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường nắm bắt thông tin, chủ động xây dựng hoặc gia nhập vào mạng lưới kết nối và hợp tác với các chương trình, dự án mang tính toàn cầu và khu vực trong lĩnh vực BDKH, giảm phát thải khí nhà kính, phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xóa đói giảm nghèo,... nhằm tranh thủ nguồn hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế và các chuyên gia cùng lĩnh vực.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia giao lưu thương mại và xúc tiến đầu tư với các nước trên thế giới trong chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực cho các dự án giảm phát thải khí nhà kính, thu hồi khí thải và các dự án hỗ trợ tăng cường năng lực thích ứng dưới tác động của BDKH.

- Tham gia tích cực thực hiện các công ước, hiệp định quốc tế, khu vực và đặc biệt là các nước ASEAN về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

VII. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được của Kế hoạch ứng phó với BDKH của tỉnh ở giai đoạn trước, xây dựng và cập nhật kế hoạch hành động thích ứng, ứng phó BDKH phù hợp với điều kiện của tỉnh Đồng Nai trong tình hình hiện nay; tỉnh Đồng Nai ban hành danh mục 86 chương trình, dự án ưu tiên thực hiện nhằm ứng phó BDKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (Các chương trình, dự án được trình bày cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

VIII. CÔNG TÁC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Công tác giám sát, đánh giá việc triển khai và hiệu quả của Kế hoạch được phân công thực hiện cụ thể như sau:

- Cấp Tỉnh:

- + Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện để UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban quốc gia về BDKH.

- + Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh: Có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung.

- Cấp Huyện: Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn huyện, thành phố; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện để UBND cấp Huyện báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác tham gia vào việc giám sát, đánh giá độc lập việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh. Chủ trì đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Là đầu mối trong việc tiếp nhận và quản lý các hoạt động về BĐKH trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động về BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước được phân công; tham mưu cho UBND tỉnh để chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh thực hiện tốt công tác ứng phó với BĐKH.

- Chủ động cung cấp thông tin để Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp phát huy vai trò của mình thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH đến các tầng lớp nhân dân.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương lồng ghép, tích hợp các chương trình, dự án, nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH và giảm thiểu nguy cơ rủi ro do thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh nhằm ứng phó hiệu quả với BĐKH, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn trên cơ sở danh mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các Sở, Ban, ngành và địa phương đề xuất trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện; các đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện các chương trình, dự án được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Căn cứ vào Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết theo chức năng, nhiệm vụ được giao, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện; chủ động triển khai kế hoạch hành động cho ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, lồng ghép vấn đề BĐKH vào các quy hoạch, kế hoạch của Sở, Ban, ngành, địa phương; chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép các hoạt động liên quan khác trên địa bàn để đạt được các chỉ tiêu trong Kế hoạch.

- Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình hành động số 9881/CTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Tổ chức phản biện xã hội (khi được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản đề nghị); giám sát hoạt động quản lý và xử lý chất thải, ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phối hợp thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện và giám sát các hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH.

6. Các tổ chức xã hội, khối doanh nghiệp và toàn dân

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch hành động quốc gia.

- Huy động cộng đồng, hộ gia đình tham gia tích cực xây dựng, vận hành các công trình ứng phó với BĐKH, nhân rộng và phổ biến kinh nghiệm các mô hình ứng phó (thích ứng) với BĐKH.

- Thành lập các tổ chức tự quản để giám sát và ứng phó nhanh với tác động có hại của BĐKH, đặc biệt là các thiên tai bất thường.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức phi chính phủ thực hiện các hoạt động ứng phó BĐKH ở cấp cộng đồng, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BĐKH.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức phi chính phủ tham gia vào các quá trình hoạch định chính sách, chương trình, kế hoạch ứng phó với BĐKH.

- Có cơ chế khuyến khích khối doanh nghiệp đầu tư vào các dự án thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Định kỳ **trước ngày 10 tháng 11 hàng năm** hoặc theo yêu cầu đột xuất, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh và các đơn vị có liên quan đánh giá việc triển khai các nội dung của Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan./.



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH ĐỒNG NAI,
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Dự án	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cơ sở pháp lý	Nguồn vốn
A	Giai đoạn 2021 - 2025					
I	Thích ứng với BĐKH					
1	Thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025	Đánh giá các nguồn lực liên quan đến phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh; đánh giá thực trạng và các dự báo liên quan đến phát triển nông nghiệp bền vững; giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững ứng phó với những tác động của BĐKH đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
2	Xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025	Phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; thích ứng với BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 979/QĐ-BNN-KH ngày 19/03/2020 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thông báo số 1019/TB-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh. Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
3	Rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống kênh mương thủy lợi gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2025	Phát triển hệ thống kênh mương thủy lợi gắn với xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
4	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực, kiến thức của các cán bộ công chức các cấp, tổ chức xã hội và cộng đồng về biến đổi khí hậu và thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương

5	Chương trình "Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030"	Sản xuất giống cây trồng vật nuôi có lợi ích kinh tế, thích ứng với điều kiện BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
6	Xây dựng hồ Cầu Bung A, huyện Cẩm Mỹ	Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
7	Xây dựng hồ Suối Đá, huyện Tân Phú	Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
8	Hệ thống thủy lợi Lã Buông, huyện Trảng Borm	Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
9	Đánh giá dự báo ảnh hưởng của ngập lụt do tác động tăng cường của BĐKH đến an toàn khu vực xả lũ tại thủy điện Trị An Đồng Nai và đề xuất giải pháp ứng phó	Dự báo và ng phó với tình trạng ngập lụt có thể xảy ra từ đó đưa giải pháp xả lũ an toàn tại thủy điện Trị An Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Ngân sách trung ương
10	Lập danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Bảo vệ nguồn nước dưới đất trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Nghị định số 167/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Văn bản số 5150/UBND-CNN ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.	Ngân sách địa phương
11	Dự án nạo vét và kè 2 bờ suối Reo, huyện Thống Nhất	Tiêu thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thống Nhất	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 09/07/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
12	Nạo vét suối Bì, xã lộ 25, huyện Thống Nhất	Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
13	Bờ bao sông La Ngà, huyện Tân Phú	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
14	Gia cố bờ sông Đồng Nai, đoạn qua khu vực xã Nam Cát Tiên (GD 2), huyện Tân Phú	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương

15	Dự án Tuyến thoát nước dài cây xanh, huyện Nhơn Trạch	Tiêu thoát nước	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Công văn số 6809/SXD-QLHTDT ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
16	Xây dựng hồ Sông Ray 2, huyện Xuân Lộc	Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
17	Dự án chống ngập úng khu vực suối Cài, thành phố Long Khánh	Chống ngập úng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Long Khánh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
18	Nạo vét suối Gia Liêu, TP. Long Khánh	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
19	Nạo vét, chỉnh trị sông Thao - Rạch Đông (GD 1), huyện Vĩnh Cửu	Tiêu thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
20	Gia cố, chỉnh trị bảo vệ bờ sông Đồng Nai, đoạn qua khu vực xã Tân An và xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
21	Dự án thoát nước khu vực suối Nước Trong, huyện Long Thành	Tiêu thoát nước	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Công văn số 6809/SXD-QLHTDT ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
22	Nạo vét suối Bàu Tre - Sa Cà, huyện Long Thành	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
23	Nạo vét suối Sa Cà - sông Nhạn, huyện Long Thành	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
24	Nạo vét rạch Cầu Hang, TP. Biên Hòa	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương

25	Nạo vét rạch Cụt, TP. Biên Hòa	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
26	Nạo vét rạch Lung, TP. Biên Hòa	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
27	Nạo vét rạch Sỏi, TP. Biên Hòa	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
28	Nạo vét rạch Thầy Kiêng, TP. Biên Hòa	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
29	Dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan	Tiêu thoát nước	Ban Quản lý Dự án Dầu tư Xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Công văn số 6809/SXD-QLHTDT ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
30	Gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù Lao Phố, TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Ban Quản lý Dự án Dầu tư Xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Công văn số 6809/SXD-QLHTDT ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
31	Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ Phước Lư đến khu dân cư dọc sông Rạch Cát), TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Ban Quản lý Dự án Dầu tư Xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Công văn số 6809/SXD-QLHTDT ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
32	Kè, gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ khu dân cư dọc sông rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy XLNT số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Ban Quản lý Dự án Dầu tư Xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
33	Gia cố bờ phải sông Đồng Nai đoạn Tân Mai, Tam Hiệp, An Bình, TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Ban Quản lý Dự án Dầu tư Xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương

34	Nạo vét suối DarLou, huyện Định Quán	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
35	Nạo vét suối DaRon, huyện Định Quán	Tiêu thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
36	Hệ thống thủy lợi hồ sông Thao, huyện Trảng Bom	Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
37	Dự án “Điều tra, đánh giá chất lượng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để có biện pháp cải tạo, sử dụng bền vững”	Đánh giá chất lượng đất sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
38	Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải theo hướng nâng cao tính chống chịu thích ứng BĐKH	Hạ tầng giao thông vận tải chống chịu với các thiên tai, lũ lụt, điều kiện thời tiết khắc nghiệt	Sở Giao thông Vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
39	Chương trình xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Đa Tồn	Xác định phạm vi, mức độ ngập lụt khi hồ chứa xả nước theo quy trình xả lũ trong các tình huống khẩn cấp và xây dựng giải pháp ứng phó	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
40	Chương trình xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ Sông Mỹ.	Xác định phạm vi, mức độ ngập lụt khi hồ chứa xả nước theo quy trình xả lũ trong các tình huống khẩn cấp và xây dựng giải pháp ứng phó	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
41	Nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng các công trình, di tích văn hóa, lịch sử, thể thao nhằm nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH và xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp thích ứng với BĐKH	Nâng cao năng lực chống chịu của các công trình, địa danh du lịch, di sản văn hóa, di tích lịch sử	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
Tổng (I)		41				

II		Giảm nhẹ phát thải KNK				
1	Kiểm soát khí thải các phương tiện giao thông cơ giới.	Quản lý kỹ thuật đối với phương tiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình khai thác, sử dụng phương tiện	Sở Giao thông Vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
2	Thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Đồng Nai (PRAP), giai đoạn 2020 - 2030	Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có; trồng mới rừng à bổ sung cây gỗ lớn nâng cao chất lượng rừng phòng hộ. Góp phần giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao trữ lượng cacbon rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
3	Nghiên cứu, xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng	Xây dựng đề án mô hình khu công nghiệp sinh thái, thân thiện môi trường	Ban Quản lý các KCN Đồng Nai	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND Đồng Nai, ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
4	Nghiên cứu khai thác nguồn nhiên liệu sinh học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND Đồng Nai, ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
5	Thí điểm lắp đặt thiết bị Sewsaver cho máy may công nghiệp	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải KNK trong sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Lưu ý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
6	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh (thực hiện hằng năm).	Đẩy mạnh sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30/12/2020 của Bộ Công thương	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
	Tổng (II)	6				
	Tổng (A) = (I) + (II)	47				
B	Giai đoạn 2026 - 2030					

I Thích ứng với BĐKH						
1	Thiết lập Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với BĐKH	Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với BĐKH	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
2	Nghiên cứu chọn, tạo, khảo nghiệm và ứng dụng giống cây trồng thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH.	Chọn ra được giống cây trồng có lợi ích kinh tế, thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 543/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/03/2011 của Bộ NN&PTNT. Kế hoạch số 3445/KH-SNN ngày 14/8/2020 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
3	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông đường bộ, đường thủy trên địa bàn tỉnh	Cải tạo cơ sở hạ tầng ngành giao thông vận tải, nâng cao năng lực chống chịu với BĐKH	Sở Giao thông Vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
4	Điều tra, đo đạc dòng chảy mùa khô tại một số sông, suối nhỏ trong tỉnh và độ mặn, phèn trên sông Đồng Nai.	Quản lý tài nguyên nước thích ứng BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
5	Dự án Phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao và xây dựng bản đồ đất chuyên trồng lúa nước tỉnh Đồng Nai đến năm 2030	Đánh giá số lượng, chất lượng, bản đồ hiện trạng và khả năng sử dụng đất trồng lúa phục vụ công tác quản lý và khai thác hiệu quả đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
6	Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong canh tác nông nghiệp thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH.	Chọn và áp dụng kỹ thuật canh tác công nghệ cao thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 543/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/03/2011 của Bộ NN&PTNT. Kế hoạch số 3445/KH-SNN ngày 14/8/2020 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
7	Lập, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới nước tiết kiệm trên địa bàn tỉnh.	Quản lý và sử dụng tài nguyên nước đáp ứng nhu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trong bối cảnh BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác

8	Dự án hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu	Tiêu thoát nước	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
9	Chỉnh trị sông Đồng Nai đoạn qua TP. Biên Hòa	Phòng tránh sạt lở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
10	Gia cố cù lao Rùa (rạch Ông Tiếp) đến cầu Hóa An, TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách trung ương
11	Gia cố bờ phải và bờ trái đoạn từ trước và sau cầu Đồng Nai, TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
12	Gia cố bờ trái theo sông Đồng Nai giáp phường Thống Nhất đến phường Tân Mai, TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
13	Dự án gia cố bờ phải sông Đồng Nai đoạn từ rạch Ông Tiếp đến rạch Lái Bông, TP. Biên Hòa	Gia cố bờ sông phòng tránh thiên tai xảy ra	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 19/06/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương
14	Dự án xây dựng và lắp đặt hệ thống giám sát tự động các hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Quản lý tài nguyên nước thích ứng với BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 424/SNN-KHTC ngày 28/01/2021 của Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
15	Nghiên cứu xây dựng các kích bản cấp cứu ứng phó với các thảm họa, thiên tai và lựa chọn các mô hình cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng kịp thời khi có các sự cố bất thường do thiên tai xảy ra.	Xây dựng kế hoạch di dời cơ sở, đáp ứng nhu cầu chữa trị về giường bệnh, cán bộ y tế, thuốc men... đáp ứng kịp thời khi có các sự cố bất thường do thiên tai trong điều kiện BĐKH.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
16	Xây dựng và nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn và BĐKH.	Nâng cao năng lực cảnh báo thiên tai	Đài KTTV tỉnh Đồng Nai	Các đơn vị liên quan	Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế

17	Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về các giải pháp kỹ thuật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ứng phó với ứng ngập đô thị (san nền, thoát nước, hồ điều hòa, đê bao, ...)	Hoàn thiện các chính sách, quy hoạch ngành xây dựng và đô thị ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH	Sở Xây dựng	các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
18	Triển khai các dự án nhằm ứng dụng các công nghệ mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị	Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao cho các công trình xây dựng và nhà ở đô thị	Sở Xây dựng	các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
Tổng (I)		18				
II Giảm nhẹ phát thải KNK						
1	Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Biên Hòa giai đoạn 1 (vốn vay ODA)	Tiêu thoát nước và xử lý nước thải tránh tình trạng ngập úng và hạn chế phát thải KNK	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1257/QĐ-UBND Đồng Nai, ngày 18/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Công văn số 6809/SXD-QLHTĐT ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
2	Nghiên cứu, chuyển đổi vận chuyển hàng hóa đường bộ sang vận tải đường sắt, đường thủy và đề xuất giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu sạch, năng lượng sạch cho các phương tiện giao thông cơ giới	Thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu sạch, năng lượng sạch trong giao thông, góp phần giảm phát thải khí nhà kính	Sở Giao thông Vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
3	Tuyên truyền khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ thay cho phân vô cơ	Chuyển đổi sử dụng phân bón vô cơ sang phân bón hữu cơ hạn chế phát thải KNK trong sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Kế hoạch số 3445/KH-SNN ngày 14/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
4	Thí điểm sử dụng than sinh	Thử nghiệm than sinh học cải tạo	Sở Nông nghiệp	Các đơn vị	Văn bản số 15397/UBND-KTN	Ngân sách địa

	học (trong canh tác nông nghiệp) tại các cánh đồng mới	đất hạn chế phát thải KNK trong sản xuất nông nghiệp	và Phát triển nông thôn	có liên quan	ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Kế hoạch số 3445/KH-SNN ngày 14/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
5	Đẩy mạnh phát triển vật liệu xây dựng không nung trên địa bàn tỉnh	Vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, giảm phát thải KNK trong quá trình sản xuất VLXD	Sở Xây dựng	các đơn vị có liên quan	Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
6	Tăng cường xây dựng hầm ủ khí sinh học quy mô nhỏ (sản xuất khí sinh học từ phân gia súc gia cầm)	Tân dụng sản xuất nhiên liệu sinh học từ chất thải rắn trong chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Kế hoạch số 3445/KH-SNN ngày 14/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngân sách địa phương; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
7	Áp dụng các giải pháp tòa nhà xanh (Hệ thống DHKK Multi, đèn LED, kính 2 lớp, Bộ cách nhiệt hiệu quả cao)	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải KNK trong lĩnh vực tòa nhà	Sở Xây dựng	các đơn vị có liên quan	Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
8	Lắp hệ thống đèn LED thay thế trong hệ thống chiếu sáng giao thông công cộng	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải khí nhà kính	Sở Giao thông Vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
9	Thí điểm lắp đặt động cơ biến tần (VFD) trong sản xuất xi măng	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải KNK trong sản xuất công nghiệp	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Lưu ý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 Quyết định số 802/QĐ-BXD ngày 26/7/2017 của Bộ Xây dựng Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
10	Nghiên cứu áp dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa quá trình đốt trong sản xuất xi măng	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải KNK trong sản xuất công nghiệp	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Lưu ý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 Quyết định số 802/QĐ-BXD ngày 26/7/2017 của Bộ xây dựng Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác

11	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải KNK trong sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Lệnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12. Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
	Tổng (II)	11				
	Tổng (B) = (I) + (II)	29				
C	Giai đoạn sau năm 2030 tầm nhìn 2050					
I	Thích ứng với BĐKH					
1	Hoàn thiện Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với BĐKH	Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với BĐKH	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế
2	Thực hiện các giải pháp cấp nước hiệu quả ở các khu đô thị, công nghiệp tại các vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của khô hạn, xâm nhập mặn	Nâng cao năng lực chống chịu với BĐKH	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
3	Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm thích ứng với ngập lụt do mưa lớn, triều cường cho các đô thị, khu dân cư và phòng chống lũ quét, sạt lở cho các khu vực dễ chịu ảnh hưởng do thiên tai	Nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
4	Xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, giám sát các dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi của thời tiết. Tăng cường hệ thống giám sát và cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khỏe	Nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, giảm tính dễ bị tổn thương trước những tác động của biến đổi khí hậu	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
5	Nghiên cứu xây dựng các hồ chứa và giải pháp thủy lợi trong bối cảnh BĐKH trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ	Quản lý và sử dụng tài nguyên nước đáp ứng nhu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trong bối cảnh BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng

6	Nghiên cứu xây dựng các hồ chứa và giải pháp thủy lợi trong bối cảnh BĐKH trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	Quản lý và sử dụng tài nguyên nước đáp ứng nhu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trong bối cảnh BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
7	Nghiên cứu đề xuất giải pháp thủy lợi và khắc phục xâm nhập mặn, thích ứng với BĐKH tại huyện Nhon Trach	Quản lý và sử dụng tài nguyên nước đáp ứng nhu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trong bối cảnh BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
9	Xây dựng kế hoạch vận hành hồ thủy điện Trị An trong mùa khô tránh tình trạng thiếu nước sản xuất	Quản lý và sử dụng tài nguyên nước đáp ứng nhu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trong bối cảnh BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
Tổng (I)		8				
II Giảm nhẹ phát thải KNK						
1	Chương trình Chứng nhận công trình xanh và xây dựng cơ chế khuyến khích các tòa nhà sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế phát thải KNK trong lĩnh vực tòa nhà	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách địa phương; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
2	Tăng cường kiểm soát khí thải các phương tiện giao thông cơ giới. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chuyển đổi sử dụng nhiên liệu sạch, năng lượng sạch cho các phương tiện giao thông cơ giới.	Hạn chế ô nhiễm môi trường do phát thải khí thải, giảm lượng nhiên liệu hóa thạch trong giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Doanh nghiệp và các nguồn vốn khác
Tổng (II)		2				
Tổng (C) = (I) + (II)		10				
Tổng (A) + (B) + (C)		47 + 29 + 10 = 86				